

QUỐC HỘI  
Số: 30-LCT/HĐNN8

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 1989

## LUẬT

### SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ

*Căn cứ vào Điều 83 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27 tháng 6 năm 1985.*

**Điều 1:** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần chung Bộ luật hình sự.

1- Đoạn 3 Điều 23 được bổ sung như sau:

Mức phạt tiền được quyết định theo mức độ nghiêm trọng của tội đã phạm, đồng thời có xét đến tình hình tài sản của người phạm tội, sự biến động của giá cả.

2- Điều 41 được sửa đổi như sau:

Điều 41. Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội.

Khi xét xử cùng một lần người phạm nhiều tội, Toà án quyết định hình phạt đối với từng tội, sau đó quyết định hình phạt chung cho các tội. Hình phạt chung không được vượt mức cao nhất của loại hình phạt đã tuyên.

3- Đoạn 1 của khoản 1 Điều 42 về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, được sửa đổi như sau:

1. Trong trường hợp một người đang phải chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này thì Toà án quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau

đó quyết định hình phạt chung. Hình phạt chung không được vượt mức cao nhất của loại hình phạt đã tuyên.

4- Khoản 5 Điều 44 về án treo được sửa đổi như sau:

5. Nếu trong thời gian thử thách, người bị án treo phạm tội mới do vô ý và bị xử phạt tù hoặc phạm tội mới do cố ý thì Toà án quyết định buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định ở khoản 2 Điều 42.

5- Khoản 2 Điều 53 về đương nhiên được xoá án, được sửa đổi như sau:

2. Người được hưởng án treo mà không phạm tội mới trong thời hạn ba năm, kể từ ngày hết thời gian thử thách.

**Điều 2:** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần các tội phạm Bộ luật hình sự.

1- Điểm a của khoản 2 các điều 97, 129, 131, 132, 134, 149, 152, 154, 155, 157, 166, 201 và điểm b của khoản 2 các điều 153, 167 được bổ sung các chữ "hoặc có tính chất chuyên nghiệp".

2- Mức tiền phạt tại các điều 90, 91, 100, 126, 142, 179, 185, 215, 218 được sửa đổi như sau:

a) Ở khoản 1 Điều 90 về tội vi phạm các quy định về hàng không: năm trăm triệu đồng (500.000.000 đồng);

b) Ở khoản 2 Điều 90: Một tỷ đồng (1.000.000.000 đồng);

c) Ở khoản 1 Điều 91 về tội vi phạm các quy định về hàng hải: ba trăm triệu đồng (300.000.000 đồng);

d) Ở khoản 2 Điều 91: tám trăm triệu đồng (800.000.000 đồng);

đ) Ở khoản 3 Điều 100 về hình phạt bổ sung đối với các tội quy định ở các điều 88, 95, 96, 98 và 99: từ ba trăm nghìn đồng (300.000 đồng) đến ba triệu đồng (3.000.000 đồng);

e) Ở Điều 126 về tội xâm phạm quyền tác giả, quyền sáng chế, phát minh: năm triệu đồng (5.000.000 đồng);

g) Ở khoản 3 Điều 142 về hình phạt bổ sung đối với các tội xâm phạm sở hữu xã hội chủ nghĩa quy định ở Chương IV, trừ các điều 136, 139 và 140: ba mươi triệu đồng (30.000.000 đồng);

h) Ở Điều 179 về tội vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác và bảo vệ tài nguyên trong lòng đất, trong các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam: một tỷ đồng

(1.000.000.000 đồng);

i) Ở đoạn 1 của khoản 1 Điều 185 về hình phạt bổ sung đối với các tội quy định ở các điều 164, 177, 178 và các Điều từ 180 đến 184: năm mươi triệu đồng (50.000.000 đồng);

Ở đoạn 2 của khoản 1 Điều 185: một tỷ đồng (1.000.000.000 đồng);

k) Ở Điều 215 về tội vi phạm các quy định về xuất bản, và phát hành sách, báo, ấn phẩm khác: từ hai trăm năm mươi nghìn đồng (250. 000 đồng) đến mười triệu đồng (10.000.000 đồng);

l) Ở khoản 3 Điều 218 về hình phạt bổ sung đối với các tội quy định ở các Điều từ 199 đến 203: từ năm mươi nghìn đồng (50.000 đồng) đến hai triệu năm trăm nghìn đồng (2.500.000 đồng).

3- Bổ sung một điều mới như sau:

Điều 96a. Tội sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy.

1- Người nào sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển các chất ma túy trái với quy định của Nhà nước thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2- Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm:

a) Có tổ chức hoặc có tính chất chuyên nghiệp;

b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội;

c) Hàng phạm pháp có số lượng lớn hoặc giá trị lớn; thu lợi bất chính lớn;

d) Tái phạm nguy hiểm.

3- Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

4- Khoản 2 Điều 101 về tội giết người được sửa đổi như sau:

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định ở khoản 1 Điều này hoặc không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt thì bị phạt tù từ năm năm đến hai mươi năm.

5- Điều 109 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 109. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm.